TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 630/2023/HS-PT
Ngày: 29/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Tồn**

Các Thẩm phán: ông **Phạm Tấn Hoàng**

ông **Lê Tự**

- Thư ký phiên tòa: bà **Nguyễn Phương Mai**- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Đoàn Minh Lộc** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số 580/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Trà Văn C, Hoàng Trần P về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" " *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*" "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 413/2023/QĐXXPT-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Trà Văn C, sinh ngày 03/10/1990 tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: tổ E, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trà Văn P1 và bà Nguyễn Thị C1; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 02; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2020, bị Công an xã H, huyện H xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi Đánh nhau. (Đã chấp hành xong)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2023, hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên toà.

2. Hoàng Trần P, sinh ngày 21/8/1995 tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: tổ A thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam; con ông Hoàng Trần T và bà Lê Thị N; có vợ Nguyễn Thị X và 02 con (con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh ngày 06/7/2023). Tiền án: Chưa;

Tiền sự: Ngày 22/8/2022, bị Công an huyện H, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính 6.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. (Đã chấp hành xong).

Nhân thân: Năm 2020, bị UBND xã H xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác. (Đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/8/2023, hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo* Trà Văn C*:* Luật sư Bùi Xuân N1 – Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; có mặt tại phiên toà.

** Người bào chữa cho bị cáo* Hoàng Trần P2*:*

+ Luật sư Đỗ Thành N2 – Công ty TNHH Đ1, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; địa chỉ: B T, T, Đà Nẵng; có mặt tại phiên toà.

+ Luật sư Nguyễn T1 – Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; địa chỉ: C C, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng; có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 00 ngày 23/5/2023, tại khu vực gần Trung tâm điều hành hầm Mũi T, đường C - L, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ phối hợp với Trạm Cảnh sát giao thông Cửa Ô Hòa Nhơn, Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an huyện H, Xí nghiệp quản lý vận hành hầm Mũi Trâu tiến hành kiểm tra xe ô tô màu trắng BKS: 43E-000.58 phát hiện trong xe có: Hoàng T – ngồi ghế tài xế, Trà Văn C - ngồi vị trí ghế phụ bên tài xế, Đặng Quang H - đang ngồi ở ghế sau. Tại vị trí hàng ghế sau có 01 bao tải màu vàng bên trong có 09 gói ny long nhiều màu sắc. Trà Văn Công khai đó là ma túy K.

Ngoài ra, tại cửa sau bên phải của ô tô có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, trong nỏ thủy tinh vẫn còn một ít cặn chất tinh thể của Đặng Quang H.

** Tang vật tạm giữ:*

- 01 bao tải màu vàng bên trong có 09 gói nylong nhiều màu sắc, mở ra bên trong có:

+ 02 gói nylong lớn màu trắng có in chữ AAA bên trong đều có chứa tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu Aa);

+ 02 gói nylong lớn màu trắng có ghi chữ màu đỏ trên bao, bên trong đều chứa tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu Aa);

+ 05 gói nylong lớn màu trắng có in mã vạch màu đen bên ngoài, bên trong đều chứa các tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu Ab);

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: chai nhựa, ống hút và ống thủy tinh, bên trong ống vẫn còn một ít tinh thể rắn (Ký hiệu B);

- 01 bật lửa;

- 01 ô tô màu trắng BKS: 43E-000.58;

- 01 điện thoại di động Samsung màu đen, số Imel: 359051090326026 gắn sim 1: 0377.974.447; sim 2: 0789.209.587.

- 01 điện thoại di động màu xanh, số Imel: 356370169220958, gắn sim 1: 0905.843.043; sim 2: 0862.234.600;

- 01 điện thoại di động có chữ LG sim số: 0905.143.159.

Ngày 23/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trà Văn C (tại tổ E, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng) nhưng không thu giữ gì.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng ngày 20/5/2023, Trà Văn C sử dụng phần mềm Telegram liên hệ với một người nam thanh niên tên Đ ở Quảng Trị (không rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua ma túy, Đ đồng ý. Hai bên thỏa thuận giá: 300.000.000 đồng/01kg Ketamine, 100.000.000 đồng/01kg ma túy đá, Trà Văn C mua với số lượng là 05kg Ketamine và 04kg ma túy đá và giao ma túy tại Quảng Trị.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/5/2023, Trà Văn C rủ Đặng Quang H đi Quảng Trị chơi, nhờ Đặng Quang H gọi xe ô tô G và đưa cho H 500.000 đồng nhờ mua ma túy đá để H và C sử dụng trên đường ra Quảng Trị, H đồng ý. Đặng Quang H gọi điện cho H1 Trần P2 để đặt xe với giá tiền 4.000.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Hoàng Trần P lái xe ô tô BKS: 43E-000.58 đến thôn B, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam đón Trà Văn C và Đặng Quang H. Sau đó, P chở C và H đi về nhà H tại thôn N, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. H xuống xe vào nhà lấy một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và một gói ma túy đá mà H đã mua trước đó (mua vào ngày 20/5/2023 của một đối tượng tên R không rõ nhân thân lai lịch tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam với giá 500.000 đồng) bỏ vào bao nilon màu đen rồi mang ra xe để ở hàng ghế sau.

Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 23/5/2023, khi xe đang đi trên đường C - L, Đặng Quang H rủ Trà Văn C sử dụng ma túy, C đồng ý. H lấy gói ma túy đá bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy, dùng bật lửa làm nóng ma túy đá rồi đưa cho C sử dụng trước, sau đó H sử dụng. Sử dụng xong, Đặng Quang H để bộ dụng cụ sử dụng ma túy tại cửa ô tô bên phải của hàng ghế sau. H1 Trần P thấy C và H sử dụng ma túy nhưng không nói gì.

Khi đến thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị thì Trà Văn C, Đặng Quang H và Hoàng Trần P2 thuê nhà nghỉ để ngủ. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 23/5/2023, Trà Văn C liên hệ với đối tượng Đ, Đ hẹn đến khu vực Cầu T, tỉnh

Quảng Trị để nhận ma túy. C nói P2 chở C đi về khu vực Cầu T, tỉnh Quảng Trị. Đến nơi thì có hai nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch, là đàn em của Đ) đi đến gặp Trà Văn C, sau khi kiểm tra đúng người thì có một nam thanh niên mang một bao tải màu vàng đang để ở dưới gốc cây bên đường bỏ lên hàng ghế sau của xe ô tô, rồi hai người này bỏ đi. Sau đó Trà Văn C nói Hoàng Trần P2 chở về Đà Nẵng.

Đến 15 giờ 00 phút ngày 23/5/2023, khi Hoàng Trần P điều khiển xe chở Trà Văn C, Đặng Quang H về đến khu vực hầm M, thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Mục đích Trà Văn C mua ma túy về để bán lại kiếm lời. Hoàng Trần P và Đặng Quang H không biết việc C đi ra Quảng Trị để mua ma túy về bán và không biết bên trong bao tải màu vàng có chứa ma túy.

Kết quả xét nghiệm ma túy Đặng Quang H, Trà Văn C đều dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại Kết luận giám định số: 454/KL-KTHS ngày 31/5/2023 của Phòng K1 Công an thành phố Đ kết luận:

- Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu ký hiệu Aa gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu Aa: 3.868,84 gam.

- Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu ký hiệu Ab gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu Ab: 4.785,79 gam.

- Tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu B gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu B: 0,002 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số **93**/2023/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trà Văn C phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Hoàng Trần P2 phạm tội: "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy";

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trà Văn C: Tử hình.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: T (ba) năm tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội, buộc bị cáo Trà Văn C phải chấp hành chung là **Tử hình**. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trà Văn C để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Trà Văn C có quyền làm đơn gửi Chủ tịch N3 xin ân giảm án tử hình.

3. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: H2 **(bảy) năm tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 04/8/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 26, 28 tháng 9 năm 2023, bị cáo Trà Văn C và Hoàng Trần P2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trà Văn C thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xin tha tội chết. Bị cáo Hoàng Trần P2 thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo cho rằng mình bị oan không phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Trà Văn C và Hoàng Trần P2 có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2023/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Trà Văn C về các tội *"Mua bán trái phép chất ma túy" và tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm h khoản 4 Điều 251, khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Tòa án cấp sơ thẩm tổng hợp hình phạt và tuyên buộc bị cáo Trà Văn C mức hình phạt tử hình hai tội danh là đúng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của Trà Văn C.

Đối với kháng cáo của bị cáo Hoàng Trần P2*:*

Nhận thấy: Tại các biên bản ghi lời khai, vào các ngày 23/5; 6/2023, 04/8/2023 (Bl 189,190,191 - 195); bản tự tường trình vào các ngày 23/5/2023, 04/8/2023, 23/6/2023 (BL 198, 199, 201), bị cáo P2 đều khai với nội dung thể hiện: *Khi di chuyển đến* đường C - L*, bị cáo* Phú t *và nghe* H *lấy dụng cụ sử dụng ma túy ra rủ* C *cùng sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong,* C *và* H *cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở vị trí nào trên xe thì* P2 *không rõ…* P2 *không nói gì, không cản trở khi* C *và* H *sử dụng ma túy trên xe của* P2 *vì lúc này đường vắng Phú sợ…*

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo P2 tiếp tục khai bị cáo không ngăn cản khi C và H sử dụng ma túy vì lúc đó trên đường cao tốc, đường vắng…

Lời khai của bị cáo Trà Văn C thể hiện: *... Khoảng 00 giờ ngày 23/5/2023, khi đang đi trên đường thì* H *rủ* C *sử dụng ma túy,* C *đồng ý.* H *lấy ma túy ra bỏ vào bộ dụng cụ rồi đưa cho* C *sử dụng trước, sau đó đến* H *sử dụng…* P2 *biết* C *và* H *sử dụng ma túy trên xe nhưng không nói gì.*

Lời khai của bị cáo Đặng Quang H (BL 154, 155) tương tự như lời khai của bị cáo Trà Văn C.

Như vậy, xét vào điều kiện, hoàn cảnh lúc đó là trên đường cao tốc và thời điểm 00 giờ khuya, khi bị cáo C và bị cáo H sử dụng ma túy trên xe của bị cáo P2 thì bị cáo P2 sợ không phản ứng là phù hợp, chấp nhận được. Mặt khác, bị cáo P2 không cho bị cáo C và bị cáo H thuê xe để làm địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy mà là hợp đồng chở bị cáo C và bị cáo H từ Đà Nẵng ra Quảng Trị để lấy tiền công 04 triệu đồng. Việc bị cáo C và bị cáo H sử dụng ma túy trên xe của bị cáo P2 là phát sinh trên đường đi. Tuy nhiên, sau khi ra đến Quảng Trị, bị cáo P2 có đủ điều kiện nhưng không tố giác hành vi phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* của bị cáo C và bị cáo H cho cơ quan chức năng. Do vậy, hành vi của bị cáo P2 không đủ thỏa mãn cấu thành tội phạm *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại Điều 256 Bộ luật hình sự mà hành vi này cấu thành tội phạm *"Không tố giác tội phạm"* quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự. Điều 390 Bộ luật hình sự có mức hình phạt nhẹ hơn Điều 256 Bộ luật hình sự nên tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay Hội đồng xét xử có quyền xét xử bị cáo P2 ở tội danh nhẹ hơn.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trà Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo C.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật tối tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Trần P2, xét xử bị cáo P2 về tội *"Không tố giác tội phạm"* theo quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự; đồng thời xem xét lại vấn đề xử lý vật chứng, trả lại giá trị ½ xe ô tô 43E-000.58 cho bị cáo Hoàng Trần P2.

Luật sư Bùi Xuân N1 bào chữa cho bị cáo Trà Văn C thống nhất tội danh, điều luật mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Toà án sơ thẩm tuyên tử hình là mức hình phạt quá nghiêm khắc, hoàn cảnh gia đình bị cáo C khó khăn, cha mẹ già, anh chị em thì đi xa. Tuy không có tình tiết gì mới nhưng đề nghị xem xét từ tử hình sang chung thân đối với bị cáo, việc cách ly bị cáo một thời gian dài là đủ sự răn đe. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm.

- Luật sư Nguyễn T1 cho rằng bị cáo Hoàng Trần P2 không phạm tội chứa chấp sử dụng ma túy như án sơ thẩm qui kết. Bị cáo cũng không phạm tội, không tố giác tố giác tội phạm như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thay đổi tội danh tại phiên tòa. Bởi vì bị cáo P2 không thể biết và không thấy C và H sử dụng ma túy ở ghế sau xe của mình và P2 chưa bao giờ sử dung ma túy.

- Luật sư Đỗ Thành N2 bào chữa cho bị cáo Hoàng Trần P2 cho rằng: Bị cáo Hoàng Trần P2 không phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" mà thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao về việc thay đổi tội danh. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 29 Bộ luật hình sự miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về tội "Không tố giác tội phạm" theo Điều 390 Bộ luật hình sự .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa bị cáo Trà Văn C thừa nhận. Khoảng 15 giờ 00 ngày 23/5/2023, tại khu vực gần Trung tâm điều hành hầm Mũi T, đường C - L (thuộc thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng) thì Trà Văn C bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ 3.868,84 gam ma túy, loại Methamphetamine và 4.785,79 gam ma túy, loại Ketamine với mục đích mua bán để kiếm lời. Trước đó, vào khoảng 00 giờ ngày 22/5/2023, Trà Văn C và Đặng Quang H có hành vi lấy ma túy bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã chuẩn bị, dùng bật lửa làm nóng ma túy đá rồi sử dụng trên xe ô tô BKS: 43E-000.58 do Hoàng Trần P điều khiển. Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2023/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Trà Văn C về các tội *"Mua bán trái phép chất ma túy" và tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm h khoản 4 Điều 251, khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Trần P2 không nhận tội. Tuy nhiên; tại các biên bản ghi lời khai, vào các ngày 23/5; 6/2023, 04/8/2023 (Bl 189,190,191 - 195); bản tự tường trình vào các ngày 23/5/2023, 04/8/2023, 23/6/2023 (BL 198, 199, 201), bị cáo P2 đều khai "*Khi di chuyển đến* đường C - L*, bị cáo* Phú t *và nghe* H *lấy dụng cụ sử dụng ma túy ra rủ* C *cùng sử dụng ma túy…* P2 *biết nhưng không nói gì, không cản trở khi* C *và* H *sử dụng ma túy trên xe của* P2 *vì lúc này đường vắng Phú sợ...*Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo P2 tiếp tục khai bị cáo không ngăn cản khi C và H sử dụng ma túy vì lúc đó trên đường cao tốc, đường vắng…Lời khai nhận tội của Hoàng Trần P phù hợp với Lời khai của bị cáo Trà Văn C và lời khai Đặng Quang H (BL 154, 155).

Như vậy, dù biết việc Trà Văn C và Đặng Quang H sử dụng trái phép chất ma túy trên xe ô tô BKS: 43E-000.58 của bị cáo làm chủ sở hữu nhưng P không ngăn cản, mà để mặc cho Trà Văn C và Đặng Quang H sử dụng trái phép chất ma túy trên xe ô tô. Việc bị cáo C và bị cáo H sử dụng ma túy trên xe của P là chủ động. Hoàng Trần P biết nhưng chấp nhận nghĩa là chứa chấp. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Trần P2 về tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự là đúng tội danh.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Trà Văn C thì thấy.

[3.1]. Đây là vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo Trà Văn C là người có vai trò chính là người chủ động liên hệ, thỏa thuận giá cả mua bán trái phép chất ma túy với số lượng rất lớn. Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về việc quản lý các chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh rất nhiều tệ nạn trong xã hội, bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị cơ quan nhà nước xử lý vi phạm hành chính nhưng không lấy

đó làm bài học kinh nghiệm mà bất chấp các quy định của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Đồng thời, bị cáo cũng là người góp số tiền 500.000 đồng để cùng Đặng Quang H mua ma tuý về sử dụng. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là không còn khả năng cải tạo và việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để giáo dục răn đe đối với bị cáo không còn hiệu quả nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên mức hình phạt tử hình về tội mua bán trái phép chất ma túy và 03 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trà Văn C.

[3.2] Đối với bị cáo Hoàng Trần P2 là người có nhân thân xấu, từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Đến ngày 22/8/2022, bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vì nhưng không nhận tội mà kêu oan, bị cáo không xin giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có căn cứ để xem xét. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 07 năm tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trà Văn C, Hoàng Trần P và quan điểm các luật sư cũng như việc đề nghị thay đổi tội danh của Hoàng Trần P2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trà Văn C và Hoàng Trần Phú g nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2023/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Tuyên bố bị cáo Trà Văn C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Hoàng Trần P2 phạm tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trà Văn C mức án Tử hình.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trà Văn C 03 (ba) năm tù.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội, buộc bị cáo Trà Văn C phải chấp hành chung là **Tử hình.**

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hoàng Trần P2 **07 (bảy) năm tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 04/8/2023.

2. Án phí HSPT: Bị cáo Trà Văn C và Hoàng Trần P2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hôm nay, ngày 29/12/2023, bị cáo Trà Văn C được quyền làm đơn gửi đến Chủ tịch nước N3 xin ân giảm án tử hình.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Tồn